

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

NGÀNH : KẾ TOÁN
MÃ NGÀNH : 8340301

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 184 /QĐ-UEF ngày 18 tháng 6 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế – Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. THÔNG TIN CHUNG:

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo:

Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: KẾ TOÁN
- Tên tiếng Anh: ACCOUNTING

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ chính quy

Thời gian đào tạo: 1,5 năm.

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Kế toán
- Tên tiếng Anh: Master of Accounting.

1.2. Mục tiêu đào tạo:

1.2.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

Chương trình đào tạo thạc sĩ Kế toán đào tạo cho học viên có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp vững vàng và chuyên nghiệp; cung cấp cho người học nền tảng kiến thức chuyên sâu; có kỹ năng làm việc độc lập, sáng tạo và năng lực phát hiện, giải quyết các vấn đề liên quan đến kế toán và tài chính và vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tế công việc tại đơn vị.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

- Về kiến thức

PO1: Có các kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành trong lĩnh vực Kế toán

- Kỹ năng

PO2: Có kỹ năng nhận thức, phản biện, phân tích, tổng hợp và thực hành nghề nghiệp; kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm để thực hiện các nghiệp vụ phức tạp trong môi trường làm việc liên ngành và quốc tế hóa.

- Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm

PO3: Làm việc độc lập trong các điều kiện làm việc thay đổi; tôn trọng đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ các quy định của pháp luật cũng như hình thành thái độ và năng lực tự học tập, tự nghiên cứu suốt đời

1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng tuyển sinh: Tất cả các thí sinh tốt nghiệp đại học các ngành gần hoặc không thuộc các ngành dự thi có nguyện vọng dự thi tuyển sinh cao học ngành Kế toán. Căn cứ vào bảng điểm tốt nghiệp đại học, Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường sẽ xem xét và quyết định các môn học mà thí sinh cần phải học bổ sung kiến thức để đáp ứng điều kiện dự tuyển. Dự kiến các môn cần phải học bổ sung kiến thức như sau:

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ
1	FIN1101	Lý thuyết tài chính - tiền tệ (The Economics of Money, Banking and Financial Markets)	3
2	ECO1101	Kinh tế vi mô (Microeconomics)	3
3	ECO1102	Kinh tế vĩ mô (Macroeconomics)	3
4	ACC1101	Nguyên lý kế toán (Principles of Accounting)	3
5	MKT1101	Marketing căn bản (Principles of Marketing)	3
6	MGT1101	Quản trị học (Principles of Management)	3

1.4. Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện theo Quyết định số: /QĐ-UIF ngày tháng năm 2019 về việc ban hành Chuẩn đầu ra ngành Kế toán, trình độ thạc sĩ, hệ chính quy, khóa 2019.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khối lượng kiến thức:

Kiến thức toàn khóa học: **60** tín chỉ tích lũy.

TT	Thành phần	Số tín chỉ			Tỷ lệ %
		Bắt buộc	Tự chọn	Cộng	
1	Ngoại ngữ (Anh văn)	15	-	15	25,0
2	Kiến thức chung	6	-	6	10,0
2	Kiến thức cơ sở và chuyên ngành	12	12	24	40,0
3	Luận văn tốt nghiệp	15	-	15	25,0
	Cộng	42	18	60	100,0

2.2. Khung chương trình:

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ	Số tiết					Mã HP trước	Ghi chú
					(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng	LT	TH/TN	ĐA/LV	TT		
I. Ngoại ngữ (Anh Văn)				15							
1	ENG6101	Tiếng Anh 1	English 1	5	75	75			75		
2	ENG6102	Tiếng Anh 2	English 2	5	75	75			75	ENG6101	
2	ENG6103	Tiếng Anh 3	English 3	5	75	75				ENG6102	
II. Các môn chung, cơ sở ngành, chuyên ngành				30							
A. Các môn chung				6							
1	PHI6101	Triết học	Philosophy	4	60	44	16				
2	RES6101	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Scientific Method of Research	2	30	18	12				
B. Các môn cơ sở ngành				6							
1	ECO6101	Kinh tế học	Economics	3	45	30	15				
2	STA6101	Thống kê và phân tích dữ liệu	Statistics and Data Analysis	3	45	19	26				
C. Các môn chuyên ngành				18							
Các môn chuyên ngành bắt buộc				6							
1	ACC6110	Kế toán tài chính	Financial Accounting	3	45	25	20				
2	ACC6111	Kế toán quản trị	Managerial Accounting	3	45	25	20				
Các môn chuyên ngành tự chọn (Chọn 4 môn trong 8 môn)				12							
1	ACC6106	Phân tích tài chính	Financial Analysis	3	45	35	10				
2	ACC6112	Kiểm toán	Auditing	3	45	25	10				
3	ACC6113	Kế toán quốc tế	International Accounting	3	45	30	15				

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ	Số tiết					Mã HP trước	Ghi chú
					(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng	LT	TH/TN	ĐA/LV	TT		
4	FIN6103	Tiền tệ ngân hàng và thị trường tài chính	Monetary Banking and Financial Markets	3	45	35	10				
5	FIN6105	Tài chính quốc tế	International Finance	3	45	30	15				
6	ACC6109	Kế toán công	Public Accounting	3	45	25	20				
7	ACC6108	Hệ thống thông tin kế toán	Accounting Information System	3	45	30	15				
8	ACC 6107	Pháp luật kế toán và chuẩn mực kế toán	Accounting Law and Accounting Standards	3	45	30	15				
III. Luận văn tốt nghiệp				15							
1	ACC6401	Luận văn tốt nghiệp	Thesis	15				X			
			Cộng:	60							

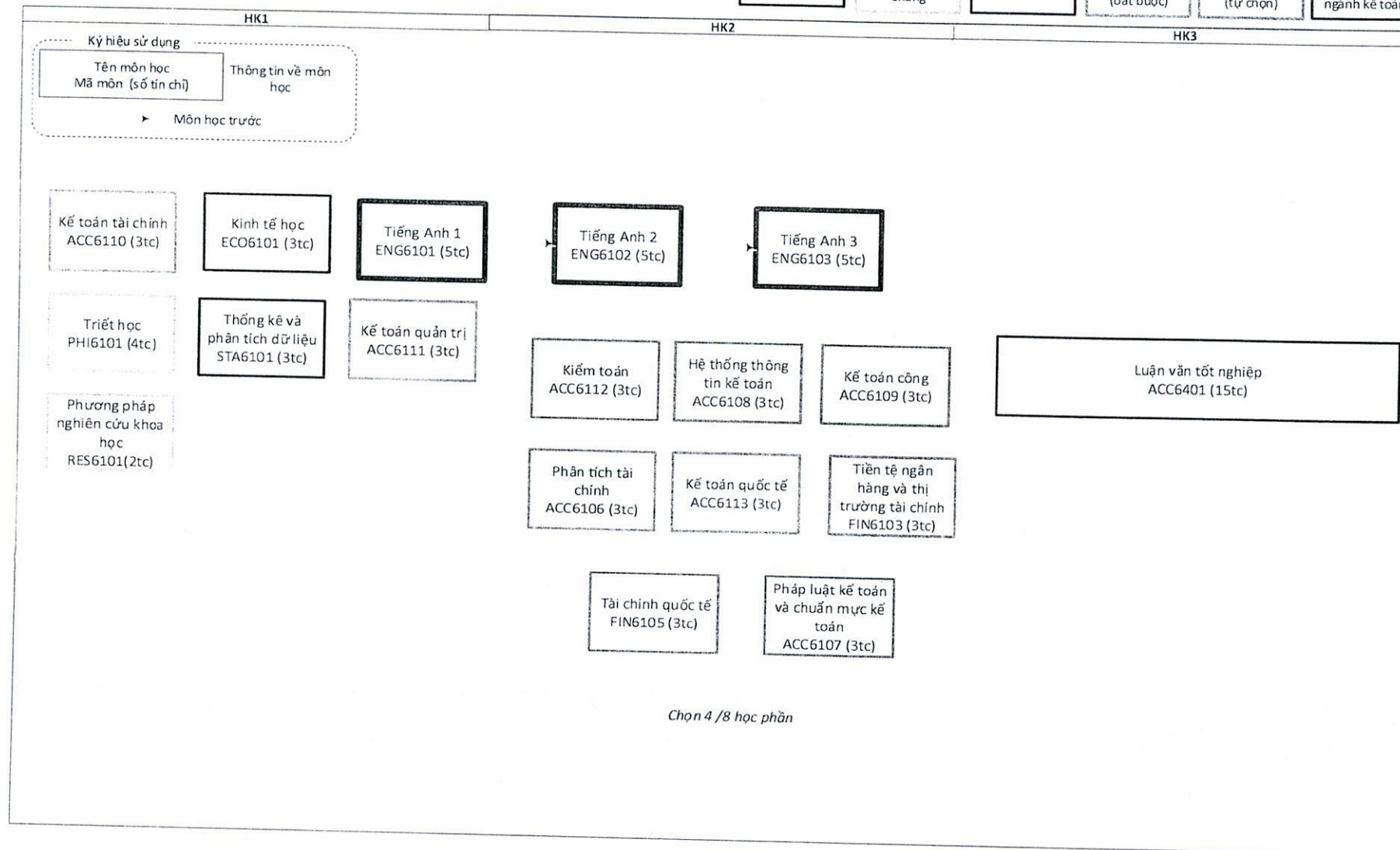
2.3. Kế hoạch giảng dạy dự kiến¹:

TT	Mã HP	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Học kỳ (số tín chỉ)			Ghi chú
				1	2	3	
1	PHI6101	Triết học	Philosophy	4			
2	ENG6101	Tiếng Anh 1	English 1	5			
3	ECO6101	Kinh tế học	Economics	3			
4	RES6101	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Scientific Method of Research	2			
5	ACC6110	Kế toán tài chính	Financial Accounting	3			
6	ACC6111	Kế toán quản trị	Managerial Accounting	3			
7	STA6101	Thống kê và phân tích dữ liệu	Statistics and Data Analysis	3			
Cộng:				23			
1	ENG6102	Tiếng Anh 2	English 2		5		
2	ENG6103	Tiếng Anh 3	English 3		5		
<i>Các môn chuyên ngành tự chọn (Chọn 4 môn trong 8 môn)</i>							
3	ACC6106	Phân tích tài chính	Financial Analysis		3		Tự chọn
4	ACC6112	Kiểm toán	Auditing		3		Tự chọn
5	ACC6113	Kế toán quốc tế	International Accounting		3		Tự chọn
6	FIN6103	Tiền tệ ngân hàng và thị trường tài chính	Monetary Banking and Financial Markets		3		Tự chọn
7	FIN6105	Tài chính quốc tế	International Finance		3		Tự chọn
8	ACC6109	Kế toán công	Public Accounting		3		Tự chọn
9	ACC6108	Hệ thống thông tin kế toán	Accounting Information System		3		Tự chọn
10	ACC6107	Pháp luật kế toán và chuẩn mực kế toán	Accounting Law and Accounting Standards		3		Tự chọn
Cộng:					22		
19	ACC6401	Luận văn tốt nghiệp	Thesis			15	
Cộng:						15	
TỔNG CỘNG				23	22	15	

¹ Chương trình học có thể được điều chỉnh thứ tự các môn trong danh sách dựa vào số lượng học viên thực tế của khóa.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KẾ TOÁN
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ - KHÓA 2019

Ngoại ngữ	Kiến thức chung	Kiến thức cơ sở	Chuyên ngành (bắt buộc)	Chuyên ngành (tự chọn)	Luận văn thạc sĩ ngành kế toán
-----------	-----------------	-----------------	-------------------------	------------------------	--------------------------------



2.4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần:

Ngoại ngữ (Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2, Tiếng Anh 3): 15 tín chỉ

I học phần này giúp học viên phát triển các kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng cơ bản trong giao tiếp hằng ngày như miêu tả người, vật, lên kế hoạch cho bản thân. Học phần là tiền đề quan trọng để học viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cơ việc học và tham khảo các môn chuyên ngành.

Bên cạnh đó, học phần giúp học viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh. Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho học viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Học viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ điệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (bản thân, gia đình, bạn bè...), giao tiếp học thuật và công sở.

Triết học: 4 tín chỉ

I học phần nhằm củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Giúp học viên xác lập được thế giới quan, giá trị quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng; rèn luyện được phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý tưởng sống cao đẹp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng:

I học phần có 8 chương, bao gồm: Mở đầu (chương 1. Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; Ba chương (chương 2. Bản thể luận; chương 3. Pháp biện chứng; chương 4. Nhận thức luận): bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn; Bốn chương (chương 5. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; chương 6. Triết học chính trị; chương 7. Ý thức xã hội; chương 8. Triết học về con người): bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người.

Phương pháp nghiên cứu khoa học: 2 tín chỉ

I học phần trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng và phương pháp luận tư duy; học viên có thể hệ thống kiến thức đã học cùng với các phương pháp nghiên cứu để thực hiện nghiên cứu ứng dụng trong các lĩnh vực kinh tế, quản lý, tài chính, hoạt động nghề nghiệp, ... cũng như hoàn thành Đề án tốt nghiệp thạc sĩ chất lượng.

Nội dung chính bao gồm: Giới thiệu phương pháp nghiên cứu và Quy trình nghiên cứu khoa học; Xác định vấn đề, mục tiêu, câu hỏi, giả thuyết nghiên cứu; Tổng quan tài liệu; Bản chất, dạng số liệu đo lường, phương pháp chọn mẫu và xác định cỡ mẫu; lựa chọn khung phân tích và thiết kế nghiên cứu; thiết kế mẫu và thu thập thông tin; phân tích số liệu; viết đề cương nghiên cứu, viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu.

Kinh tế học: 3 tín chỉ

I học phần giúp học viên hiểu biết và nắm bắt được một số vấn đề cơ bản của kinh

tế học như: quan hệ cung cầu, hệ số co giãn và ứng dụng, lý thuyết sản xuất, tiêu dùng, cách vận hành nền kinh tế của Chính phủ khi thực hiện những chính sách kinh tế, tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô trong ngắn hạn và dài hạn, vai trò điều tiết của Chính phủ trong nền kinh tế hiện đại, ảnh hưởng của các dòng vốn đến nền kinh tế quốc gia, hay khu vực. Đặc biệt, học phần sẽ giúp học viên nghiên cứu, phân tích hiệu quả của các chính sách kinh tế trong thực tế theo nhiều quan điểm khác nhau.

Thông kê và phân tích số liệu: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên hệ thống các kiến thức về chỉ tiêu và phương pháp trong thống kê. Từ đó, giúp học viên khái quát được hệ thống các chỉ tiêu và phương pháp thống kê; vận dụng được quy trình thống kê trong thực tế, vận dụng phương pháp chọn mẫu trong kinh tế, áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong việc mô tả, phân tích các vấn đề kinh tế - xã hội; áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong phân tích sự biến động của các biến số kinh tế theo thời gian và dự báo các biến số kinh tế; áp dụng các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp cho học viên những kiến thức về các phương pháp và mô hình kinh tế lượng cơ bản được ứng dụng trong nghiên cứu thực nghiệm chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Học viên có khả năng ứng dụng các mô hình kinh tế lượng vào nghiên cứu học thuật dưới sự hỗ trợ của các phần mềm thống kê như SPSS, AMOS.

Kế toán tài chính: 3 tín chỉ

Học phần trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực kế toán tài chính theo quy định của pháp luật Việt Nam; trang bị cho học viên những kỹ năng tự nghiên cứu, phát triển bản thân và nghề nghiệp chuyên môn trong môi trường làm việc cạnh tranh cao cũng như thái độ chấp hành nghiêm túc chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực kế toán.

Kế toán quản trị: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức mang tính chuyên sâu và nâng cao về lý thuyết và thực hành kế toán quản trị trong các đơn vị nhằm cung cấp thông tin kế toán phục vụ chức năng quản lý, bao gồm: kế toán quản trị dưới góc nhìn trong mối quan hệ C-V-P, kế toán chi phí theo công việc và theo quá trình; kế toán chi phí trên cơ sở hoạt động (ABC); lập dự toán ngân sách; kiểm soát ngân sách và kế toán trách nhiệm; chi phí chuẩn và thẻ điểm cân bằng; các quyết định về giá bán và ứng dụng các thông tin trong việc đưa ra các quyết định quản trị ngắn hạn của đơn vị.

Phân tích tài chính: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về các chỉ tiêu trong hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp và mối quan hệ giữa các chỉ tiêu trong các hoạt động kinh doanh, đầu tư, tài chính, quy trình phân tích ngành và chiến lược, phân tích kế toán trong mối quan hệ với phân tích tài chính nhằm giúp người học phân tích khả năng sinh lợi, khả năng thanh toán và năng lực dòng tiền của doanh nghiệp, dự báo những chỉ tiêu quan trọng trên báo cáo tài chính với nhiều mục đích khác nhau.

Kiểm toán: 3 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về các loại kiểm toán và dịch vụ đảm bảo; quy trình thực hiện một hoạt động kiểm toán từ việc chuẩn bị, thực hiện và hoàn thành; đồng thời có kiến thức và kỹ năng thực hiện tốt các dịch vụ đảm bảo đáp ứng được yêu cầu đối với từng khách hàng riêng biệt.

Kế toán quốc tế: 3 tín chỉ

Học phần trang bị cho người học lý thuyết cơ bản về kế toán quốc tế. Sau khi hoàn thành học phần, học viên có thể thực nghiệm hạch toán kế toán theo chuẩn mực quốc tế như: Thuế quốc tế và vấn đề chuyển giá, Các vấn đề có liên quan đến quản trị công ty đa quốc gia, phân tích báo cáo tài chính quốc tế.

Tiền tệ ngân hàng và thị trường tài chính: 3 tín chỉ

Học phần tập trung vào ba phần:

1. Phần tiền tệ nghiên cứu các nội dung như: bản chất, chức năng, vai trò của tiền tệ và các dấu hiệu giá trị; công cụ điều hành chính sách tiền tệ, Cung/cầu tiền tệ, lạm phát, thiếu phát và các biện pháp ổn định tiền tệ.

2. Phần ngân hàng nghiên cứu các nội dung như: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, vai trò và các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại; lịch sử hình thành, các giai đoạn phát triển, chức năng, vai trò điều hành và thực thi chính sách tiền tệ của ngân hàng Trung Ương.

3. Phần thị trường tài chính nghiên cứu các nội dung: Chức năng và vai trò của thị trường tài chính; cơ cấu thị trường tài chính; Các công cụ lưu thông và các nghiệp vụ thị trường tài chính (Spot, Airtrage, Forwod, Option).

Tài chính quốc tế: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp các kiến thức về môi trường tài chính quốc tế, tác động của Chính phủ đến tỷ giá; ngang giá lãi suất, mối quan hệ lãi suất – lạm phát – tỷ giá; dự báo tỷ giá; biến động tỷ giá và các biện pháp phòng ngừa; đầu tư trực tiếp nước ngoài; ngân sách vốn công ty đa quốc gia; phân tích rủi ro ở một số quốc gia; cấu trúc vốn và chi phí sử dụng vốn của công ty đa quốc gia; tài trợ dài hạn và ngắn hạn ở công ty đa quốc gia; quản trị tiền mặt của công ty đa quốc gia.

Kế toán công: 3 tín chỉ

Học phần trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực kế toán hành chính sự nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam cũng như kế toán trong khu vực công theo chuẩn mực kế toán công quốc tế; trang bị cho học viên những kỹ năng tự nghiên cứu, phát triển bản thân và nghề nghiệp chuyên môn trong môi trường làm việc cạnh tranh cao cũng như thái độ chấp hành nghiêm túc chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước trong lĩnh vực kế toán hành chính sự nghiệp.

Hệ thống thông tin kế toán: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin cho người thực hành trong lĩnh vực kế toán - tài chính và nhà quản lý nhằm hỗ trợ nghề nghiệp kế toán, kiểm toán và quản trị tài chính trong hoạt động tổ chức, kiểm soát hệ thống kế toán - tài chính máy. Theo định hướng ứng dụng trong ngữ cảnh của CMCN

4.0, học phần này cung cấp kiến thức tổ chức hệ thống kế toán - tài chính một cách hiệu quả cho các vị trí việc làm bao gồm người sử dụng hệ thống thông tin kế toán; người hành nghề kiểm toán; các nhà quản lý tài chính và cả các nhà quản lý nói chung, đánh giá về sự hữu hiệu của hệ thống thông tin kế toán và nhóm người tư vấn phát triển hệ thống thông tin kế toán cho các tổ chức, đơn vị.

Pháp luật kế toán và chuẩn mực kế toán: 3 tín chỉ

Nội dung học phần bao gồm 6 chương liên quan đến Luật kế toán để các doanh nghiệp vận dụng trong việc thực hiện các quy định về chấp hành pháp luật kế toán từ những quy định chung đến tổ chức thực hiện tại doanh nghiệp để đảm bảo không vi phạm pháp luật về kế toán.

Luận văn tốt nghiệp: 15 tín chỉ

Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động ngành, chuyên ngành được đào tạo. Học viên phải trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình thức một luận văn tốt nghiệp.

Học phần này có mục tiêu giúp học viên:

- Có khả năng phát hiện một vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn. Biết nhận diện và xác định: Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; Đối tượng nghiên cứu, Phạm vi nghiên cứu, Câu hỏi nghiên cứu cho các mục tiêu nghiên cứu cụ thể. Đồng thời xây dựng kế hoạch nghiên cứu vấn đề đã được xác định;
- Có thể tổng hợp, hệ thống hóa những vấn đề lý thuyết (nghiên cứu trước) có liên quan vấn đề nghiên cứu đã xác định (Literature Review). Biết xây dựng danh mục tài liệu trích dẫn hay danh mục tham khảo (References, Bibliography);
- Có thể tổng hợp, phân tích vấn đề nghiên cứu đã xác định. Biết vận dụng các hình thức thu thập dữ liệu, sử dụng các công cụ xử lý dữ liệu phù hợp. Từ đó, có thể đánh giá thực trạng, phát hiện và đề xuất giải quyết những vấn đề bất cập của đối tượng nghiên cứu.
- Phát triển phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo nghiên cứu.

III. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chương trình đào tạo này áp dụng cho khóa tuyển sinh năm 2019.
2. Chương trình đào tạo được thực hiện theo kế hoạch giảng dạy của Nhà trường, Phòng Quản lý Khoa học và Sau đại học.
3. Các học phần được phân công giảng dạy bởi Phòng Quản lý Khoa học và Sau đại học và được giảng dạy theo đề cương chi tiết học phần thống nhất đã được phê duyệt. Tất cả các hoạt động giảng dạy và đánh giá thực hiện phù hợp với bản mô tả trong chương trình đào tạo.
4. Việc tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ và các quy định liên quan hiện hành của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Trưởng phòng Quản lý Khoa học và Sau đại học chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các nguyên tắc để phát triển đề cương chi tiết nhằm đảm bảo mục tiêu, nội dung và các yêu cầu được đáp ứng, đồng thời thỏa mãn được nhu cầu của học viên và xã hội. Dựa trên đề cương chi tiết học phần đề xuất các điều kiện phục vụ cho công tác đào tạo về đội ngũ, trang thiết bị, quan hệ doanh nghiệp, thực tập,...

6. Chương trình đào tạo được rà soát cập nhật mỗi năm (những thay đổi nhỏ như cập nhật chính sách tuyển sinh, tài liệu giảng dạy học tập, cải tiến công tác giảng dạy và đánh giá) và rà soát 02 năm một lần (chủ yếu xem xét điều chỉnh thay đổi, thêm hoặc bỏ các học phần) để đáp ứng các yêu cầu của các bên liên quan.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 6 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Giang